TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: 331/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 312/2024/TLST-VHNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung giữa người yêu cầu:

- Anh **XXX,** sinh năm 19xx;

- Chị **XXX,** sinh năm 19xx;

Cùng ĐKHKTT và nơi ở: xxxH, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải ngày 15/5/2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh XXX và chị XXX kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/3/20xx tại phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số: xx; Quyển số: xx/2009). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh XXX và chị XXX yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh XXX và chị XXX có 02 (hai) con chung là XXX, sinh ngày 12/3/2011 và XXX, sinh ngày 24/8/2015. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị Quyên trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Anh XXX tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 5 năm 2024.

[4]. Về tài sản chung và nhà ở chung: Anh XXX và chị XXX tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh XXX và chị XXX không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Anh XXX tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh XXX và chị XXX.

- Về con chung: Giao cả hai con chung là XXX, sinh ngày 12/3/2011 và XXX, sinh ngày 24/8/2015 cho chị XXX trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh XXX có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung số tiền là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng kể từ tháng 5 năm 2024 đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật. Anh Nông Tường Lân có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh XXX và chị XXX tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh XXX và chị XXX không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh XXX tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0030033 ngày 13/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Thảo